|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TRƯỜNG PT DTNT TU MƠ RÔNG  **TỔ VĂN - SỬ - ĐỊA - GDKT & PL - ÂN** | **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II**  **Môn: Ngữ Văn - Khối 10**  **Năm học: 2024 – 2025**  **Thời gian: 90 phút** |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng** | | **%**  **Tổng điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| ***Số CH*** | ***Thời gian***  ***(phút)*** | ***Số***  ***CH*** | ***Thời gian***  ***(phút)*** | ***Số CH*** | ***Thời gian***  ***(phút)*** | ***Số***  ***CH*** | ***Thời gian***  ***(phút)*** | ***Số***  ***câu hỏi*** | ***Thời gian (phút)*** |
| **1** | Đọc hiểu | 2 | 5 | 2 | 10 | 1 | 5 | 0 | 0 | 5 | 20 | 40 |
| **2** | Viết đoạn văn | 1 | 5 | 1 | 10 | 1 | 5 | 1 | 5 | 1 | 25 | 20 |
| Viết bài văn | 1 | 10 | 1 | 20 | 1 | 10 | 1 | 5 | 1 | 45 | 40 |
| **Tổng** | |  | **20** |  | **40** |  | **20** |  | **10** | **07** | **90** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | **40** | | **30** | | **20** | | **10** | |  |  | **100** |
| **Tỉ lệ chung** | | **70** | | | | **30** | | | |  | | **100** |

***Lưu ý:***

- Tất cả các câu hỏi trong đề kiểm tra là câu hỏi tự luận.

- Cách tính điểm của mỗi câu hỏi được quy định chi tiết trong *Đáp án và hướng dẫn chấm*.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TRƯỜNG PT DTNT TU MƠ RÔNG  **TỔ VĂN - SỬ - ĐỊA - GDKT & PL - ÂN** | **BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HK II**  **Môn: Ngữ Văn - Khối 10**  **Năm học: 2024 – 2025**  **Thời gian: 90 phút** |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung**  **kiến thức/**  **Kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức/Kĩ năng** | **Mức độ kiến**  **thức, kĩ năng**  **cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ**  **nhận thức** | | | | **Tổng** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |  |
| 1 | Đọc - hiểu | Thơ  (Ngữ  liệu ngoài sách giáo khoa) | **Nhận biết:**  - Xác định được nhân vật trữ tình, chủ thể trữ tình trong bài thơ.  - Nhận biết được những biểu hiện trực tiếp của tình cảm, cảm xúc, những câu thơ thể hiện tình cảm trong bài thơ.  **Thông hiểu:**  - Phân tích được giá trị biểu đạt, giá trị thẩm mĩ của từ ngữ, vần, nhịp và các biện pháp tu từ được sử dụng trong bài thơ.  - Phân tích được ý nghĩa, giá trị của hình ảnh, chi tiết tiêu biểu trong bài thơ.  **- Vận dụng:**  - Từ văn bản/ đoạn trích, rút ra vai trò của người mẹ trong gia đinh. | 2 | 2 | 1 | 0 | 5 |
| 2 | Viết đoạn văn nghị luận văn học  (khoảng 150 chữ). | Cảm nhận hình ảnh nhân vật | **Nhận biết:**  - Giới thiệu được đầy đủ thông tin chính về tên tác giả, tác phẩm.  **-** Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một đoạn văn.  **Thông hiểu**:  - Triển khai vấn đề nghị luận thành những luận điểm phù hợp.  - Cảm nhận, phân tích được những đặc sắc về nhân vật, nội dung, hình thức nghệ thuật của văn bản.  - Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm.  - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  **Vận dụng**:  - Nêu được những bài học rút ra từ tác phẩm.  - Có cách diễn đạt độc đáo, sáng tạo, hợp logic.  **Vận dụng cao**:  - Đánh giá được ý nghĩa, giá trị của nội dung và hình thức tác phẩm.  - Thể hiện rõ quan điểm, cá tính trong bài viết.  - Vận dụng hiệu quả những kiến thức tiếng Việt lớp 10 để tăng tính thuyết phục, sức hấp dẫn cho bài viết. | 1\* | 1\* | 1\* | 1\* | 1 câu TL |
| 3 | Viết bài văn nghị luận xã hội (khoảng 400 chữ) | Nghị luận về một vấn đề. | **Nhận biết:**  **-** Xác định được yêu cầu về nội dung và hình thức của bài văn nghị luận.  - Xác định rõ được mục đích, đối tượng nghị luận.  - Giới thiệu được vấn đề xã hội và mô tả được những dấu hiệu, biểu hiện của vấn đề xã hội trong bài viết.  - Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một văn bản nghị luận.  **Thông hiểu:**  - Giải thích được những khái niệm liên quan đến vấn đề nghị luận.  - Triển khai vấn đề nghị luận thành những luận điểm phù hợp.  - Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm.  - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  **Vận dụng**:  - Đánh giá được ý nghĩa, ảnh hưởng của vấn đề đối với con người, xã hội.  - Nêu được những bài học, những đề nghị, khuyến nghị rút ra từ vấn đề bàn luận.  - Có cách diễn đạt độc đáo, sáng tạo, hợp logic.  **Vận dụng cao**:  - Sử dụng kết hợp các phương thức miêu tả, biểu cảm; vận dụng hiệu quả những kiến thức tiếng Việt lớp 10 để tăng tính thuyết phục, sức hấp dẫn cho bài viết..  - Thể hiện rõ quan điểm, cá tính trong bài viết về vấn đề xã hội. | 1\* | 1\* | 1\* | 1\* | 1 câu TL |
| **Tổng** | | |  |  |  |  |  | 7 |
| **Tỉ lệ %** | | |  | **40** | **30** | **20** | **10** | **100** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **70** | | **30** | | **100** |

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG PT DTNT TU MƠ RÔNG  **TỔ VĂN - SỬ - ĐỊA - GDKT & PL - ÂN** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II**  **Môn: Ngữ Văn - Khối 10**  **Năm học: 2024 - 2025**  **Thời gian: 90 phút** |

1. **PHẦN ĐỌC HIỂU (4.0 điểm). Đọc văn bản và thực hiện các yêu cầu:**

*[...] Con xót lòng, mẹ hái trái bưởi đào  
Con nhạt miệng, có canh tôm nấu khế  
Khoai nướng, ngô bung, ngọt lòng đến thế  
Mỗi ban mai toả khói ấm trong nhà*

*Ba con đầu đi chiến đấu nơi xa  
Tình máu mủ mẹ dồn con hết cả,  
Con nói mớ những núi rừng xa lạ  
Tỉnh ra rồi, có mẹ, hoá thành quê!  
  
“Ông mất lâu rồi...” – Mẹ kể con nghe  
Những chuyện làm ăn, những phen luân lạc,  
Mắt nhoà đục và mái đầu tóc bạc  
Cả cuộc đời chèo chống bấy nhiêu năm...*

(Trích *Mẹ*, Bằng Việt, *Thơ Việt Nam 1945-1975*, NXB Tác phẩm mới, Hà Nội)

**Câu 1 *(0.5 điểm)***. Xác định nhân vật trữ tình trong văn bản trên.

**Câu 2 *(0.5 điểm)***. Chỉ ra những câu thơ thể hiện sự chăm sóc của mẹ dành cho con trong khổ thơ đầu.

**Câu 3 *(1.0 điểm)***. Nêu tác dụng của biện pháp tu từ liệt kê trong câu: *Khoai nướng, ngô bung, ngọt lòng đến thế.*

**Câu 4 *(1.0 điểm)****.* Nhận xét hình ảnh người mẹ qua 2 dòng thơ sau: *Mắt nhòa đục và mái đầu tóc bạc/ Cả cuộc đời chèo chống bấy nhiêu năm...*

**Câu 5 *(1.0 điểm)****.*Từ văn bản đọc hiểu, hãy trình bày suy nghĩ về vai trò của người mẹ trong gia đình (viết 5-7 dòng).

1. **PHẦN VIẾT (6,0 điểm)**

**Câu 1 *(2,0 điểm)****.* Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 150 [chữ](https://lediem.net/2024/05/01/noi-buon-rat-la/)) cảm nhận hình ảnh người mẹ trong văn bản đọc - hiểu.

**Câu 2 (4,0 điểm)**. Viết bài văn nghị luận (khoảng 300 chữ) trình bày suy nghĩ của em về vấn đề *cần làm gì để sống chan hòa yêu thương với mọi người xung quanh.*

---------------------------------------------- HẾT -----------------------------------------

*Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **CBQL**  *Đặng Phan Điệp* | **TTCM**  *Dương Mai Liên* | **GV PHẢN BIỆN**  Y Nhíp | **GIÁO VIÊN RA ĐỀ**  *Nguyễn Thị Lệ Sa* |

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

*(Bảng hướng dẫn chấm gồm 04 trang)*

- Giáo viên cần nắm vững yêu cầu của hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của thí sinh,tránh cách chấm đếm ý cho điểm.

- Giáo viên cần linh động trong việc vận dụng đáp án và thang điểm; khuyến khích những bài viết có cảm xúc và sáng tạo.

- Sau khi cộng điểm toàn bài, làm tròn đến 0.1 chữ số thập phân.

(Ví dụ: 5.25 = 5.3; 5.75 = 5.8)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** | **Đọc hiểu** | **4,0** |
|  | **1** | Nhân vật trữ tình: người con  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Trả lời như đáp án: 0,5 điểm*  *- Trả lời khác đáp án: 0,0 điểm* | 0,5 |
| **2** | Những câu thơ thể hiện sự chăm sóc của mẹ dành cho con:  *Con xót lòng, mẹ hái trái bưởi đào Con nhạt miệng, có canh tôm nấu khế*  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Trả lời như đáp án: 0,5 điểm*  *- Trả lời được 1 ý: 0,25 điểm*  *- Trả lời khác đáp án: 0,0 điểm.* | 0,5 |
| **3** | Nêu tác dụng của biện pháp tu từ liệt kê trong câu: *Khoai nướng, ngô bung, ngọt lòng đến thế.*  - Liệt kê: Khoai nướng, ngô bung.  - Tác dụng: + Liệt kê những món ăn dân dã, quen thuộc gợi lên hình ảnh mộc mạc, giản dị nhưng đầy ấm áp; thể hiện của sự quan tâm và chăm sóc chu đáo của mẹ dành cho con.  + Tạo nhịp điệu cho lời thơ.  **Hướng dẫn chấm**  - Trả lời đủ các ý như đáp án: 1,0 điểm  - Trả lời được tác dụng về nội dung: 0,5 - 0,75 điểm  *- Trả lời sơ sài, chung chung: 0,25 điểm.*  *- Trả lời sai: 0,0 điểm.* | 1,0 |
| **4** | Nhận xét hình ảnh người mẹ qua 2 dòng thơ sau: *Mắt nhòa đục và mái đầu tóc bạc/ Cả cuộc đời chèo chống bấy nhiêu năm..*  *-* Gợi tả hình ảnh mẹ già nua mắt mờ, tóc bạc.  - Thể hiện sự thấu hiểu về cuộc đời vất vả gian truân của mẹ. - Qua đó giúp người con bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đối với mẹ.  Trả lời đủ các ý như đáp án: 1,0 điểm  - Trả lời được 2 ý: 0,75 điểm  *- Trả lời sơ sài, chung chung: 0,25 - 0.5 điểm.*  *- Trả lời sai: 0,0 điểm.* | 1,0 |
| **5** | Thí sinh bộc lộ quan điểm cá nhân và lí giải phù hợp, thuyết phục. Có thể tham khảo các ý sau:  - Người chăm sóc, lo lắng cho con cái.  - Người hi sinh, chấp nhận vất vả vì con.  - Người giữ lửa, mang đến hơi ấm cho gia đình.  **Hướng dẫn chấm:**  - Trả lời như đáp án: 1,0 điểm.  - Trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,5 - 0,75 điểm.  *- Trả lời sơ sài: 0,25 điểm.*  *- Không trả lời hoặc có câu trả lời xa yêu cầu: 0,0 điểm.*  ***\* Lưu ý:*** *Trả lời khác đáp án, diễn đạt nhiều cách, miễn thuyết phục vẫn cho điểm tối đa.* | 1,0 |
| **II** |  | **Viết** | **6,0** |
|  | **1** | Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 150 [chữ](https://lediem.net/2024/05/01/noi-buon-rat-la/)) cảm nhận hình ảnh người mẹ trong văn bản đọc - hiểu. | 2,0 |
| *a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn*  Xác định đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 150 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành. | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*  Xác định đúng vấn đề nghị luận:cảm nhận hình ảnh người mẹ. | 0,25 |
| *c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận*  - Xác định được các ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận, sau đây là một số gợi ý:  - Người mẹ trong đoạn thơ hiện lên với tình yêu thương sâu sắc, sự hi sinh thầm lặng và là chỗ dựa tinh thần vững chắc cho con cái.  + Mẹ luôn lo lắng cho con từ những điều nhỏ nhất: Mẹ thấu hiểu cảm xúc của con, tìm cách vỗ về: “Con nhạt miệng, có canh tôm nấu khế”; chăm lo từng bữa ăn, dù đơn sơ nhưng chan chứa yêu thương... + **Sự hy sinh, tảo tần của mẹ:** Gia đình có con tham gia kháng chiến, mẹ chịu cảnh xa con nhưng vẫn kiên cường; dành trọn tình thương cho đứa con xa lạ, bù đắp những thiếu thốn về tinh thần:“Tình máu mủ mẹ dồn con hết cả”+ **Người mẹ – chỗ dựa tinh thần vững chắc cho con:**“Con nói mớ những núi rừng xa lạ / Tỉnh ra rồi, có mẹ, hóa thành quê!” + Nghệ thuật: hình ảnh giàu tính gợi tả, giọng thơ tha thiết trữ tình, nhịp thơ chậm rãi kết hợp với cách dùng từ ngữ giản dị, biện pháp nghệ thuật ẩn dụ, đối lập...  - Đánh giá chung: Người mẹ trong đoạn thơ là hiện thân của sự tảo tần, chịu thương chịu khó, luôn dành tất cả tình yêu thương và hy sinh cho con cái. Qua đó, tác giả ca ngợi và trân trọng tình mẫu tử thiêng liêng. | 0,5 |
| *d. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau*  - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận.  - Trình bày rõ quan điểm và hệ thống các ý.  - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục; lí lẽ xác đáng; bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và bằng chứng. | 0,5 |
| *đ. Diễn đạt*  Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong bài văn. | 0,25 |
| *e. Sáng tạo:* Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,25 |
|  | **2** | Viết bài văn nghị luận (khoảng 300 chữ) trình bày suy nghĩ của em về vấn đề *cần làm gì để sống chan hòa yêu thương với mọi người xung quanh.* | **4,0** |
| *a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài.*  Xác định được yêu cầu của kiểu bài: viết bài nghị luận xã hội | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:* cần làm gì để sống chan hòa yêu thương với mọi người xung quanh. | 0,5 |
| *c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết:*  **Xác định được các ý chính của bài viết.**  **Sắp xếp được các ý hợp lí theo bố cục 3 phần của bài văn nghị luận**  **\* Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm cá nhân về vấn đề:**  **\*Triển khai vấn đề nghị luận:**  **- Giải thích: Sống chan hòa, yêu thương** là biết quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ và tôn trọng người khác. Thể hiện bằng hành động, lời nói chân thành, biết cảm thông và thấu hiểu.  - Bàn luận:  **+ Vì sao cần sống chan hòa, yêu thương:** Giúp tạo ra một môi trường sống tích cực, hạnh phúc; Gắn kết con người, xây dựng mối quan hệ bền chặt; Giúp bản thân cảm thấy vui vẻ, thanh thản, được yêu thương lại; Tránh sự cô lập, ích kỷ, mâu thuẫn và xung đột trong xã hội...  + Cần làm gì để sống chan hòa yêu thương với mọi người: Tôn trọng và chấp nhận sự khác biệt, biết lắng nghe thấu hiểu mọi người; sống chân thật và trung thực, giúp đỡ mọi người khi có thể; Biết tha thứ và khoan dung; nói lời hay, làm việc tốt...  + Phản đề  + Bài học nhận thức và hành động  - ***Hướng dẫn chấm:***  *- Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 1,5 điểm.*  *- Phân tích chưa đầy đủ, sâu sắc: 0,75 điểm – 1,0 điểm.*  *- Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 0,5 điểm.* | 1,0 |
| *d. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau:*  - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận.  - Trình bày rõ quan điểm và hệ thống các ý.  - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và bằng chứng.  *Lưu ý: Thí sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.* | 1,5 |
| *đ. Diễn đạt:*  - Chuẩn chính tả, cách dùng từ, ngữ pháp, phong cách ngôn ngữ, liên kết văn bản. | 0,25 |
| *e. Sáng*tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,5 |
| **Tổng điểm** | |  | **10,0** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **CBQL**  *Đặng Phan Điệp* | **TTCM**  *Dương Mai Liên* | **GV PHẢN BIỆN**  Y Nhíp | **GIÁO VIÊN RA ĐỀ**  *Nguyễn Thị Lệ Sa* |